

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 09/3/2023

“V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mười Hai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Thư

2. Ông Trương Văn Ánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Định - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long (không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa sơ thẩm).

Ngày 09 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 309/2022/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Lê Thanh T**, sinh năm 1990 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp K, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Chị **Lê Thị P**, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 20/12/2022, nguyên đơn anh Lê Thanh T trình bày: Anh và chị Lê Thị P qua tìm hiểu, tiến đến hôn nhân và đăng ký kết hôn tại UBND xã T huyện B, tỉnh Vĩnh Long) theo giấy chứng nhận kết hôn ngày 26/9/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với gia đình anh tại ấp K, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Vợ chồng anh chung sống hạnh phúc được khoảng 04 năm, có một con chung tên Lê Minh K, sinh ngày 13/8/2011, do anh đang

chăm sóc. Mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng về quan điểm, thường xảy ra cãi vã, việc sống chung không có hạnh phúc. Anh chị đã ly thân từ ngày 15/02/2018 đến nay, mỗi người đều có cuộc sống riêng, không còn quan tâm nhau.

Về tài sản chung: quá trình chung sống vợ chồng anh không tạo ra tài sản chung.

Anh T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bình Tân giải quyết: Được ly hôn với chị Lê Thị P; được quyền tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung không tranh chấp không yêu cầu giải quyết.

Tại đơn xin vắng mặt ngày 20/12/2022, do bận đi làm ở xa nên anh yêu cầu được vắng mặt tại các phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Xét anh Lê Thanh T yêu cầu được ly hôn với chị Lê Thị P, chị P có nơi đăng ký thường trú thuộc huyện B nên tranh chấp và quan hệ pháp luật thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Anh Lê Thanh T có đơn yêu cầu vắng mặt, chị Lê Thị P đã được triệu tập hợp lệ để dự phiên tòa vào các ngày 20/02/2023, ngày 09/3/2023 nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt anh T, chị P là đúng quy định Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét anh T và chị P tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét trong quá trình chung sống do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, vợ chồng đã ly thân từ năm 2018 cho đến nay, mỗi người đã có cuộc sống riêng, không còn quan tâm đến nhau. Xét đời sống vợ chồng đã không có hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh T được ly hôn chị P là có căn cứ.

[2.2] Về con chung: Con chung giữa anh T, chị P là Lê Minh K, sinh ngày 13/8/2011, từ lúc ly thân vẫn do anh T trực tiếp chăm sóc, cuộc sống của con chung đã ổn định, cháu K có nguyện vọng được tiếp tục sống với cha, đến thời điểm xét xử sơ thẩm chị P chưa có ý kiến tranh chấp hay yêu cầu nuôi con chung, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận việc anh T được tiếp tục chăm sóc con chung

là phù hợp. Anh T không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Không tranh chấp nên không giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Thanh T phải nộp án phí phần hôn nhân 300.000đ theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, khoản 1 Điều 56, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Thanh T.

1. Về hôn nhân: Anh Lê Thanh T được ly hôn chị Lê Thị P.

2. Về con chung: Công nhận việc anh Lê Thanh T được tiếp tục chăm sóc con chung tên Lê Minh K (sinh năm 13/8/2011), chị P chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của người đang trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không tranh chấp nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Thanh T phải chịu án phí phần hôn nhân là 300.000 đồng; số tiền phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0013965 ngày 20/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân.

5. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực

hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA): 01;
- VKSND huyện Bình Tân: 01;
- CCTHADS huyện Bình Tân: 01;
- Các đương sự: 02;
- UBND xã Tân An Thạnh
(h. Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long): 01;
- Lưu: 04.

Nguyễn Văn Mười Hai

